

Số: 02/HĐGSNKT

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết luận Phiên họp thứ I của Hội đồng giáo sư ngành Kinh tế năm 2024

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và Quyết định số 25/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 37/HĐGSNN ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Giáo sư nhà nước về xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2024.

Căn cứ văn bản số 01/HĐGDNKT ngày 04/9/2024 về lịch xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2024, Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế đã họp phiên thứ I từ ngày 19/9/2024 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Đường Giải phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại phiên họp này, các thành viên của Hội đồng đã trao đổi và công khai về kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên, thảo luận và nhận xét từng ứng viên.

Hội đồng thông báo kết luận như sau:

1. Ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được mời báo cáo khoa học tổng quan và thẩm định ngoại ngữ gồm 107 ứng viên có tên sau:

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký
1.	Đặng Văn Dân	08/07/1978	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	GS
2.	Nguyễn Thành Hiếu	06/05/1976	Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	GS
3.	Đào Văn Hùng	12/06/1960	Nam	Học viện Chính sách và Phát triển	GS

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký
4.	Trần Quốc Trung	26/03/1986	Nam	Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh	GS
5.	Trần Thị Thanh Tú	15/11/1976	Nữ	Đại học Quốc gia Hà Nội	GS
6.	Lê Hoàng Anh	03/02/1989	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
7.	Đặng Lan Anh	20/10/1988	Nữ	Trường Đại học Hồng Đức	PGS
8.	Nguyễn Phương Anh	07/11/1975	Nữ	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
9.	Hoàng Dương Việt Anh	12/01/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS
10.	Phùng Thanh Bình	18/07/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
11.	Lê Hà Diễm Chi	20/12/1974	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
12.	Nguyễn Thị Kim Chi	29/03/1982	Nữ	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	PGS
13.	Nguyễn Hoàng Chung	02/02/1990	Nam	Trường Đại học Thủ Dầu Một	PGS
14.	Đặng Thành Cương	25/10/1980	Nam	Trường Đại học Vinh	PGS
15.	Nguyễn Quốc Cường	23/09/1987	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
16.	Nguyễn Thành Cường	29/12/1971	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS
17.	Lê Thị Thu Diễm	02/12/1979	Nữ	Trường Đại học Trà Vinh	PGS
18.	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	16/08/1982	Nữ	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
19.	Nguyễn Thị Phương Dung	23/11/1982	Nữ	Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS
20.	Nguyễn Tiến Dũng	13/03/1969	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS
21.	Đặng Thị Thúy Duyên	20/06/1983	Nữ	Học viện ngân hàng	PGS
22.	Nguyễn Duy Đạt	11/07/1981	Nam	Trường Đại học Thương mại	PGS
23.	Lương Thu Hà	01/08/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS
24.	Nguyễn Văn Hà	26/11/1981	Nữ	Trường Đại học Ngoại Thương	PGS
25.	Thái Văn Hà	28/01/1982	Nữ	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	PGS
26.	Nguyễn Thị Việt Hà	12/11/1980	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS
27.	Trần Nguyễn Khánh Hải	26/06/1987	Nữ	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS
28.	Trần Thị Bích Hạnh	26/05/1984	Nữ	Trường Đại học FPT	PGS
29.	Lê Thị Mỹ Hạnh	18/01/1979	Nữ	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	PGS
30.	Nguyễn Thu Hằng	24/10/1975	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II	PGS

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký
31.	Phạm Thị Thúy Hằng	05/08/1983	Nữ	Trường Đại học Vinh	PGS
32.	Nguyễn Ngọc Hiền	01/01/1983	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
33.	Hồ Thị Hiền	12/11/1981	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	PGS
34.	Nguyễn Thị Xuân Hòa	01/01/1979	Nữ	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS
35.	Cảnh Chí Hoàng	05/03/1977	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
36.	Nguyễn Thị Hoa Hồng	21/12/1990	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương	PGS
37.	Nguyễn Thị Phương Hồng	13/08/1977	Nữ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
38.	Nguyễn Thị Xuân Hồng	01/09/1980	Nữ	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	PGS
39.	Đoàn Quang Huy	21/01/1987	Nam	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	PGS
40.	Ngô Quang Huy	25/08/1985	Nam	Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Cần Thơ	PGS
41.	Ngô Thái Hưng	03/01/1983	Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS
42.	Trần Văn Hưng	04/06/1980	Nam	Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
43.	Nguyễn Thị Thùy Hương	23/08/1979	Nữ	Học viện Tài chính	PGS
44.	Đào Thị Hương	21/08/1989	Nữ	Trường Đại học Thủy lợi	PGS
45.	Lê Thị Mai Hương	18/08/1982	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
46.	Trịnh Thị Hường	05/11/1984	Nữ	Trường Đại học Thương mại	PGS
47.	Phạm Thị Thu Hường	27/08/1984	Nữ	Trường Đại học Hùng Vương	PGS
48.	Nguyễn Văn Ít	06/08/1975	Nam	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
49.	Dương Đăng Khoa	18/08/1986	Nam	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	PGS
50.	Dương Đăng Khoa	12/12/1969	Nam	Trường Đại học Võ Trường Toản	PGS
51.	Bùi Thành Khoa	21/10/1987	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
52.	Nguyễn Hữu Khôi	06/11/1984	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS
53.	Nguyễn Thế Kiên	21/08/1982	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS
54.	Nguyễn Đức Kiên	28/04/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	PGS
55.	Nguyễn Thị Hương Lan	13/08/1974	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS
56.	Lê Phương Lan	29/03/1980	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương	PGS

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký
57.	Hoàng Khắc Lịch	19/09/1983	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS
58.	Nguyễn Thị Hương Liên	20/03/1978	Nữ	Trường Đại học VinUni	PGS
59.	Trần Thị Hồng Liên	11/07/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
60.	Hoàng Cửu Long	30/04/1977	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
61.	Nguyễn Ngọc Long	02/07/1978	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
62.	Trần Ngọc Mai	03/08/1991	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS
63.	Nông Thị Như Mai	17/12/1983	Nữ	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS
64.	Phạm Hồng Mạnh	20/10/1975	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS
65.	Phạm Tiến Mạnh	01/06/1986	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS
66.	Đinh Tiên Minh	03/04/1972	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
67.	Hồ Ngọc Ninh	02/09/1982	Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	PGS
68.	Đậu Hương Nam	14/05/1984	Nam	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	PGS
69.	Phạm Thị Nga	04/02/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	PGS
70.	Nguyễn Kế Nghĩa	23/05/1982	Nam	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	PGS
71.	Đinh Bảo Ngọc	16/11/1977	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS
72.	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	18/08/1982	Nữ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
73.	Bùi Thị Minh Nguyệt	07/09/1975	Nữ	Trường Đại học Lâm Nghiệp	PGS
74.	Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt	17/02/1986	Nữ	Trường Đại học Thương mại	PGS
75.	Đào Lê Kiều Oanh	26/02/1983	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
76.	Lê Thanh Phương	31/01/1981	Nam	Trường Đại học Thủy lợi	PGS
77.	Phùng Thanh Quang	02/12/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS
78.	Nguyễn Thị Thiều Quang	07/09/1988	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS
79.	Lưu Thu Quang	25/11/1984	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
80.	Ngô Văn Quang	10/08/1984	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	PGS
81.	Nguyễn Minh Sáng	30/10/1986	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký
82.	Nguyễn Tô Tâm	08/12/1978	Nữ	Trường Đại học Điện lực	PGS
83.	Bùi Đan Thanh	26/11/1981	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
84.	Nguyễn Văn Thích	18/05/1975	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
85.	Trịnh Hiệp Thiện	02/06/1984	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
86.	Nguyễn Thị Phương Thu	01/09/1980	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS
87.	Phan Chung Thủy	18/05/1981	Nữ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
88.	Nguyễn Văn Thủy	16/08/1981	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS
89.	Trương Thị Ngọc Thuyền	03/10/1976	Nữ	Trường Đại học Đà Lạt	PGS
90.	Trần Dục Thức	01/03/1970	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
91.	Lê Thanh Tiệp	14/03/1978	Nam	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
92.	Phùng Thái Minh Trang	26/08/1977	Nữ	Trường Đại học Hoa Sen	PGS
93.	Phạm Thu Trang	18/05/1986	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS
94.	Nguyễn Thùy Trang	29/04/1987	Nữ	Trường Đại học Cần Thơ	PGS
95.	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/07/1986	Nữ	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
96.	Nguyễn Giác Trí	05/07/1978	Nam	Trường Đại học Đồng Tháp	PGS
97.	Ngô Thị Thanh Trúc	20/03/1979	Nữ	Trường Đại học Cần Thơ	PGS
98.	Lê Hải Trung	14/10/1989	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS
99.	Phùng Mạnh Trung	20/01/1986	Nam	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	PGS
100.	Nguyễn Kim Quốc Trung	13/02/1985	Nam	Trường Đại học Tài chính – Marketing.	PGS
101.	Đặng Anh Tuấn	25/10/1977	Nam	Kiểm toán nhà nước Khu vực IV	PGS
102.	Phạm Hoàng Uyên	03/03/1976	Nữ	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
103.	Đàng Quang Vắng	15/06/1974	Nam	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS
104.	Phạm Quốc Việt	26/02/1970	Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS
105.	Trịnh Xuân Việt	16/06/1978	Nam	Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng	PGS
106.	Bùi Nhất Vương	13/12/1990	Nam	Học viện Hàng không Việt Nam	PGS
107.	Hoàng Hải Yên	06/02/1974	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS

2. Ứng viên không đủ điều kiện được Báo cáo cáo khoa học tổng quan và thẩm định ngoại ngữ gồm 01 ứng viên có tên sau:

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Lý do chưa đạt tiêu chuẩn
1.	Võ Thành Danh	09/07/1964	Nam	Trường Đại học Cần Thơ	GS	Thiếu bài báo quốc tế uy tín

3. Chuẩn bị và hình thức Báo cáo khoa học tổng quan và ngoại ngữ

3.1 Mẫu báo cáo: Ứng viên chuẩn bị Báo cáo khoa học tổng quan (KHTQ) theo mẫu 13 tại công văn số 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Hội đồng Giáo sư nhà nước về Báo cáo KHTQ bằng tiếng Việt và tiếng Anh đồng thời in 17 bản gửi các thành viên Hội đồng khi ứng viên báo cáo.

3.2. Hình thức báo cáo: Ứng viên trình bày báo cáo KHTQ trực tiếp bằng tiếng Anh và trên Powerpoint.

3.3. Thời gian trình bày và trả lời câu hỏi của Hội đồng:

- 40 phút đối với ứng viên giáo sư, 20 phút đối với ứng viên phó giáo sư;
- Ứng viên giáo sư trình bày trước, ứng viên phó giáo sư trình bày sau theo thứ tự A, B, C và ưu tiên ứng viên ở tỉnh xa trình bày trước;
- Hội đồng trao đổi, đặt câu hỏi đối với ứng viên về nội dung trong Báo cáo KHTQ và các nội dung liên quan đến chuyên môn của ứng viên, đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng anh của ứng viên.

Ghi chú: Danh sách ứng viên được mời tới báo cáo khoa học tổng quan và đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh sẽ được Hội đồng thông báo trên trang thông tin điện tử của Hội đồng giáo sư nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

4. Phiên họp thứ 2:

Nội dung: Hội đồng thẩm định Báo cáo KHTQ của ứng viên theo thứ tự thông báo:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
1.	Đặng Văn Dân	08/07/1978	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	GS	26/09/2024
2.	Nguyễn Thành Hiếu	06/05/1976	Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	GS	26/09/2024
3.	Đào Văn Hùng	12/06/1960	Nam	Học viện Chính sách và Phát triển	GS	26/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
4.	Trần Quốc Trung	26/03/1986	Nam	Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh	GS	26/09/2024
5.	Trần Thị Thanh Tú	15/11/1976	Nữ	Đại học Quốc gia Hà Nội	GS	26/09/2024
6.	Lê Hoàng Anh	03/02/1989	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
7.	Nguyễn Phương Anh	07/11/1975	Nữ	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
8.	Hoàng Dương Việt Anh	12/01/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS	26/09/2024
9.	Phùng Thanh Bình	18/07/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
10.	Lê Hà Diễm Chi	20/12/1974	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
11.	Nguyễn Hoàng Chung	02/02/1990	Nam	Trường Đại học Thủ Dầu Một	PGS	26/09/2024
12.	Nguyễn Quốc Cường	23/09/1987	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
13.	Nguyễn Thành Cường	29/12/1971	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS	26/09/2024
14.	Lê Thị Thu Diễm	02/12/1979	Nữ	Trường Đại học Trà Vinh	PGS	26/09/2024
15.	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	16/08/1982	Nữ	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
16.	Trần Nguyễn Khánh Hải	26/06/1987	Nữ	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS	26/09/2024
17.	Lê Thị Mỹ Hạnh	18/01/1979	Nữ	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	PGS	26/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
18.	Nguyễn Thu Hằng	24/10/1975	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II	PGS	26/09/2024
19.	Nguyễn Ngọc Hiền	01/01/1983	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
20.	Cảnh Chí Hoàng	05/03/1977	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
21.	Nguyễn Thị Phương Hồng	13/08/1977	Nữ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
22.	Ngô Quang Huy	25/08/1985	Nam	Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Cần Thơ	PGS	26/09/2024
23.	Ngô Thái Hưng	03/01/1983	Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS	26/09/2024
24.	Trần Văn Hưng	04/06/1980	Nam	Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
25.	Lê Thị Mai Hương	18/08/1982	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
26.	Nguyễn Văn Ít	06/08/1975	Nam	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
27.	Dương Đăng Khoa	18/08/1986	Nam	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	PGS	26/09/2024
28.	Dương Đăng Khoa	12/12/1969	Nam	Trường Đại học Võ Trường Toản	PGS	26/09/2024
29.	Bùi Thành Khoa	21/10/1987	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	26/09/2024
30.	Nguyễn Hữu Khôi	06/11/1984	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS	26/09/2024
31.	Nguyễn Đức Kiên	28/04/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	PGS	27/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức đanh đăng ký	Thời gian trình bày
32.	Trần Thị Hồng Liên	11/07/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
33.	Hoàng Cửu Long	30/04/1977	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
34.	Nguyễn Ngọc Long	02/07/1978	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
35.	Nông Thị Như Mai	17/12/1983	Nữ	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS	27/09/2024
36.	Phạm Hồng Mạnh	20/10/1975	Nam	Trường Đại học Nha Trang	PGS	27/09/2024
37.	Đinh Tiên Minh	03/04/1972	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
38.	Đậu Hương Nam	14/05/1984	Nam	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
39.	Đinh Bảo Ngọc	16/11/1977	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS	27/09/2024
40.	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	18/08/1982	Nữ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
41.	Đào Lê Kiều Oanh	26/02/1983	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
42.	Nguyễn Thị Thiều Quang	07/09/1988	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	PGS	27/09/2024
43.	Lưu Thu Quang	25/11/1984	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
44.	Nguyễn Minh Sáng	30/10/1986	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
45.	Bùi Đan Thanh	26/11/1981	Nữ	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
46.	Nguyễn Văn Thích	18/05/1975	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
47.	Trịnh Hiệp Thiện	02/06/1984	Nam	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
48.	Phan Chung Thủy	18/05/1981	Nữ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
49.	Trương Thị Ngọc Thuyền	03/10/1976	Nữ	Trường Đại học Đà Lạt	PGS	27/09/2024
50.	Trần Dục Thức	01/03/1970	Nam	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
51.	Lê Thanh Tiệp	14/03/1978	Nam	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
52.	Phùng Thái Minh Trang	26/08/1977	Nữ	Trường Đại học Hoa Sen	PGS	27/09/2024
53.	Nguyễn Thùy Trang	29/04/1987	Nữ	Trường Đại học Cần Thơ	PGS	27/09/2024
54.	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/07/1986	Nữ	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
55.	Nguyễn Giác Trí	05/07/1978	Nam	Trường Đại học Đồng Tháp	PGS	27/09/2024
56.	Ngô Thị Thanh Trúc	20/03/1979	Nữ	Trường Đại học Cần Thơ	PGS	27/09/2024
57.	Nguyễn Kim Quốc Trung	13/02/1985	Nam	Trường Đại học Tài chính – Marketing.	PGS	27/09/2024
58.	Phạm Hoàng Uyên	03/03/1976	Nữ	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
59.	Đàng Quang Văng	15/06/1974	Nam	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
60.	Phạm Quốc Việt	26/02/1970	Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	PGS	27/09/2024
61.	Bùi Nhất Vương	13/12/1990	Nam	Học viện Hàng không Việt Nam	PGS	27/09/2024
62.	Hoàng Hải Yến	06/02/1974	Nữ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	PGS	27/09/2024
63.	Đặng Lan Anh	20/10/1988	Nữ	Trường Đại học Hồng Đức	PGS	27/09/2024
64.	Đặng Thành Cường	25/10/1980	Nam	Trường Đại học Vinh	PGS	27/09/2024
65.	Phạm Thị Thúy Hằng	05/08/1983	Nữ	Trường Đại học Vinh	PGS	27/09/2024
66.	Hồ Thị Hiền	12/11/1981	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	PGS	27/09/2024
67.	Đoàn Quang Huy	21/01/1987	Nam	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	PGS	27/09/2024
68.	Phạm Thị Thu Hường	27/08/1984	Nữ	Trường Đại học Hùng Vương	PGS	27/09/2024
69.	Phạm Thị Nga	04/02/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	PGS	27/09/2024
70.	Phùng Mạnh Trung	20/01/1986	Nam	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	PGS	27/09/2024
71.	Nguyễn Thị Kim Chi	29/03/1982	Nữ	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	PGS	27/09/2024
72.	Nguyễn Thị Phương Dung	23/11/1982	Nữ	Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS	27/09/2024
73.	Nguyễn Tiến Dũng	13/03/1969	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS	27/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
74.	Đặng Thị Thúy Duyên	20/06/1983	Nữ	Học viện ngân hàng	PGS	27/09/2024
75.	Nguyễn Duy Đạt	11/07/1981	Nam	Trường Đại học Thương mại	PGS	27/09/2024
76.	Lương Thu Hà	01/08/1983	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS	27/09/2024
77.	Nguyễn Vân Hà	26/11/1981	Nữ	Trường Đại học Ngoại Thương	PGS	27/09/2024
78.	Thái Vân Hà	28/01/1982	Nữ	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	PGS	27/09/2024
79.	Nguyễn Thị Việt Hà	12/11/1980	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS	27/09/2024
80.	Trần Thị Bích Hạnh	26/05/1984	Nữ	Trường Đại học FPT	PGS	27/09/2024
81.	Nguyễn Thị Xuân Hòa	01/01/1979	Nữ	Đại học Bách khoa Hà Nội	PGS	27/09/2024
82.	Nguyễn Thị Hoa Hồng	21/12/1990	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương	PGS	27/09/2024
83.	Nguyễn Thị Xuân Hồng	01/09/1980	Nữ	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	PGS	27/09/2024
84.	Nguyễn Thị Thùy Hương	23/08/1979	Nữ	Học viện Tài chính	PGS	28/09/2024
85.	Đào Thị Hương	21/08/1989	Nữ	Trường Đại học Thủy lợi	PGS	28/09/2024
86.	Trịnh Thị Hường	05/11/1984	Nữ	Trường Đại học Thương mại	PGS	28/09/2024
87.	Nguyễn Thế Kiên	21/08/1982	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS	28/09/2024
88.	Nguyễn Thị Hương Lan	13/08/1974	Nữ	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS	28/09/2024
89.	Lê Phương Lan	29/03/1980	Nữ	Trường Đại học Ngoại thương	PGS	28/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
90.	Hoàng Khắc Lịch	19/09/1983	Nam	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	PGS	28/09/2024
91.	Nguyễn Thị Hương Liên	20/03/1978	Nữ	Trường Đại học VinUni	PGS	28/09/2024
92.	Trần Ngọc Mai	03/08/1991	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS	28/09/2024
93.	Phạm Tiến Mạnh	01/06/1986	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS	28/09/2024
94.	Hồ Ngọc Ninh	02/09/1982	Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	PGS	28/09/2024
95.	Nguyễn Kế Nghĩa	23/05/1982	Nam	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	PGS	28/09/2024
96.	Bùi Thị Minh Nguyệt	07/09/1975	Nữ	Trường Đại học Lâm Nghiệp	PGS	28/09/2024
97.	Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt	17/02/1986	Nữ	Trường Đại học Thương mại	PGS	28/09/2024
98.	Lê Thanh Phương	31/01/1981	Nam	Trường Đại học Thủy lợi	PGS	28/09/2024
99.	Phùng Thanh Quang	02/12/1984	Nam	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS	28/09/2024
100.	Ngô Văn Quang	10/08/1984	Nam	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	PGS	28/09/2024
101.	Nguyễn Tổ Tâm	08/12/1978	Nữ	Trường Đại học Điện lực	PGS	28/09/2024
102.	Nguyễn Thị Phương Thu	01/09/1980	Nữ	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS	28/09/2024
103.	Nguyễn Văn Thủy	16/08/1981	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS	28/09/2024
104.	Phạm Thu Trang	18/05/1986	Nữ	Học viện Ngân hàng	PGS	28/09/2024
105.	Lê Hải Trung	14/10/1989	Nam	Học viện Ngân hàng	PGS	28/09/2024
106.	Đặng Anh Tuấn	25/10/1977	Nam	Kiểm toán nhà nước Khu vực IV	PGS	28/09/2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi làm việc	Chức danh đăng ký	Thời gian trình bày
107.	Trịnh Xuân Việt	16/06/1978	Nam	Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng	PGS	28/09/2024

Thời gian: - Từ ngày 26/9/2024 đến 28/9/2024

- Buổi sáng: Từ 8 giờ 00; Buổi chiều: Từ 14 giờ 00

Địa điểm: Phòng hội thảo G01, Tòa nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Đường Giải phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐGS nhà nước (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Lưu: HĐGSNKT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



GS.TS. Phạm Hồng Chương